

Số: 03 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 06 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kháng thuốc là một mối đe dọa sức khỏe và sự phát triển toàn cầu, do đó cần phải hành động liên ngành khẩn cấp để đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs). Năm 2011, Ngày Sức khỏe Thế giới 7/4, Tổ chức Y tế thế giới đã lấy chủ đề về tình trạng kháng thuốc toàn cầu: “Không hành động ngày hôm nay, ngày mai không thuốc chữa” và kêu gọi các quốc gia phải có kế hoạch kịp thời để đối phó với tình trạng kháng thuốc.

Hiện nay, Việt Nam đang tiếp tục đối mặt với tình trạng kháng thuốc gia tăng. Việc phòng, chống kháng thuốc đòi hỏi sự tham gia của các Bộ Ngành, địa phương và toàn thể xã hội. Trước tình hình trên, việc xây dựng Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc cho giai đoạn 2022-2030 là cần thiết để tăng cường sự chủ động tham gia và phối hợp giữa các ngành từ trung ương đến địa phương, uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố, trong lĩnh vực sức khỏe con người, thú y, môi trường và công thương.

Ngày 25/09/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1121/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Quốc gia về phòng chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chiến lược nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng kháng sinh hợp lý và có trách nhiệm ở người, động vật và thực vật. Chiến lược ban hành chính là sự cam kết của Việt Nam trong cuộc chiến chống lại tình trạng kháng thuốc, tăng cường sự chủ động tham gia và phối hợp giữa các ngành từ trung ương đến địa phương, uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố, trong lĩnh vực sức khỏe con người, thú y, môi trường. Chiến lược đặt ra bốn mục tiêu cụ thể: (1) Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền địa phương và hiểu biết của nhân viên y tế, thú y và người dân về phòng, chống kháng thuốc; (2) củng cố hệ thống giám sát kháng thuốc để cảnh báo kịp thời về sự xuất hiện, lan truyền, mức độ và xu hướng kháng thuốc của các vi sinh vật; (3) Giảm sự lan truyền của vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm; (4) Sử dụng thuốc kháng vi sinh vật ở người và động vật hợp lý, an toàn và có trách nhiệm.

Chiến lược quốc gia về phòng chống kháng thuốc là thể hiện nỗ lực của

Chính phủ Việt Nam, phối hợp với Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và các đối tác quốc tế khác nhằm chống lại sự gia tăng của tình trạng kháng thuốc. Chiến lược đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường giám sát, thúc đẩy sử dụng kháng sinh có trách nhiệm trong y tế và nông nghiệp, đồng thời nâng cao nhận thức cộng đồng về hậu quả của việc lạm dụng và sử dụng quá mức thuốc kháng vi sinh vật ở cả con người và động vật; xây dựng Khung hành động chung làm nền tảng cho sự hợp tác đa ngành, điều phối, triển khai, giám sát các hành động theo trách nhiệm cụ thể của mỗi ngành; xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cho từng lĩnh vực y tế, nông nghiệp, môi trường, công thương để giải quyết các nguyên nhân dẫn đến tình trạng kháng thuốc trong các lĩnh vực tương ứng.

Thực hiện Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 25/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 3465/QĐ-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế về việc phê duyệt “Kế hoạch hành động phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi là Kế hoạch) như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống kháng thuốc; làm chậm sự tiến triển kháng thuốc và ngăn chặn, kiểm soát sự lây lan của các vi sinh vật kháng thuốc, bệnh truyền nhiễm, đồng thời đảm bảo sự sẵn có, liên tục các thuốc kháng vi sinh vật và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật hợp lý để điều trị hiệu quả các bệnh truyền nhiễm ở người và động vật, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe con người và động vật, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền địa phương và hiểu biết của nhân viên y tế, thú y và người dân về phòng, chống kháng thuốc.

- Chỉ tiêu 1: Có bản Kế hoạch phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và được cấp ngân sách để triển khai thực hiện.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hiểu biết đúng về phòng, chống kháng thuốc ở người trưởng thành, bà mẹ, đạt ít nhất là 50% vào năm 2025 và đạt trên 60% vào năm 2030 và ở nhân viên y tế, nhân viên thú y đạt ít nhất là 60% vào năm 2025 và đạt trên 70% vào năm 2030. ✓

b) Mục tiêu 2: Thiết lập và củng cố hệ thống giám sát kháng thuốc để cảnh báo kịp thời về sự xuất hiện, lan truyền, mức độ và xu hướng kháng thuốc của các vi sinh vật.

- Chỉ tiêu 1: Về hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc ở người: Có ít nhất 01 bệnh viện tham gia vào năm 2025 và ít nhất 02 bệnh viện tham gia vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Trên 90% cán bộ tham gia trong hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc trong lĩnh vực y tế và nông nghiệp được tập huấn chuyên môn về kỹ thuật nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ và sử dụng, quản lý dữ liệu giám sát kháng thuốc.

- Chỉ tiêu 3: Có Báo cáo giám sát quốc gia về kháng thuốc đầy đủ theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

c) Mục tiêu 3: Giảm sự lan truyền của vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ các bệnh viện tuyến thành phố thiết lập chỉ tiêu và triển khai kế hoạch kiểm soát mức độ kháng thuốc của các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong bệnh viện; đánh giá tuân thủ thực hành tốt về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn sinh học đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và trên 70% vào năm 2030; tuyến quận, huyện đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và trên 60% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ các bệnh viện tuyến thành phố thực hiện kỹ thuật vi sinh để chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và trên 70% vào năm 2030; tại tuyến quận, huyện đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và trên 40% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ các bệnh viện tuyến thành phố thực hiện việc triển khai giám sát chủ động nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế và triển khai các can thiệp làm giảm tỷ nhiễm khuẩn này trong bệnh viện đạt ít nhất 50% vào năm 2025 và trên 80% vào năm 2030; tuyến quận, huyện đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và trên 40% vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: Sử dụng thuốc kháng vi sinh vật ở người và động vật hợp lý, an toàn và có trách nhiệm.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ các bệnh viện từ tuyến quận, huyện trở lên triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh đạt ít nhất 30% vào năm 2025 và trên 50% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ các cơ sở khám, chữa bệnh cho động vật tuân thủ hướng dẫn sử dụng kháng sinh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y đạt ít nhất 10% vào năm 2025 và trên 20% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Phân đầu đến năm 2030 thiết lập được hệ thống giám sát

quốc gia sử dụng và tiêu thụ kháng sinh ở người và động vật trên địa bàn thành phố và tiếp tục mở rộng đến năm 2045.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045 kiểm soát cơ bản tình trạng kháng thuốc, có hệ thống giám sát kháng thuốc, sử dụng, tiêu thụ kháng sinh hoạt động hiệu quả tương đương với các nước phát triển.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Về phối hợp hành động và đáp ứng liên ngành để phòng, chống kháng thuốc

a) Xây dựng Khung hành động chung làm nền tảng cho sự hợp tác đa ngành, điều phối, triển khai, giám sát các hành động theo trách nhiệm cụ thể của mỗi ngành theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cho từng lĩnh vực y tế, nông nghiệp, môi trường, công thương để giải quyết các nguyên nhân dẫn đến tình trạng kháng thuốc trong các lĩnh vực tương ứng theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành và chia sẻ thông tin về sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật giữa các sở, ngành và các đối tác có liên quan từ thành phố đến quận, huyện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

d) Các đơn vị liên quan và địa phương chủ động triển khai phòng, chống kháng thuốc trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; lồng ghép vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hằng năm để thực hiện. Chủ động tham mưu triển khai áp dụng bộ chỉ số đánh giá và theo dõi việc triển khai Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc đối với lĩnh vực y tế, nông nghiệp, công thương và môi trường.

2. Về chính sách, pháp luật, quy định chuyên môn

a) Rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn, chẩn đoán và điều trị, sử dụng thuốc kháng vi sinh vật, an toàn sinh học trong y tế, nông nghiệp.

b) Rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn về thực hành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; sản xuất, chế biến thực phẩm; quản lý, xử lý chất thải của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cơ sở chế biến thực phẩm để kiểm soát dư lượng kháng sinh và các vi sinh vật kháng thuốc.

c) Rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách, pháp luật nhằm quản lý và xử lý nếu sử dụng hoặc bán thuốc kháng vi sinh vật không có đơn thuốc; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê đơn kháng sinh sai mục đích hoặc lạm dụng kháng sinh trong điều trị người bệnh, không tuân thủ theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.

3. Về thông tin, truyền thông và vận động xã hội

a) Tăng cường truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức của nhân dân về các nguyên nhân gây kháng thuốc, hậu quả của kháng thuốc và các biện pháp phòng, chống kháng thuốc; thực hiện cam kết của cá nhân và xã hội đối với thay đổi hành vi để sử dụng thuốc kháng vi sinh vật có trách nhiệm, ngừng lạm dụng và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật sai mục đích; thúc đẩy các hành vi lành mạnh để ngăn ngừa nhiễm trùng và sự lây lan của chúng, trong đó chú trọng đối tượng nhân viên y tế, thú y, người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; bà mẹ, phụ nữ, học sinh, sinh viên.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể, nhân viên y tế, thú y và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống kháng thuốc thông qua mạng lưới thông tin truyền thông các cấp, các ngành, lĩnh vực.

c) Nghiên cứu, xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về phòng chống kháng thuốc phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng, trong đó chú trọng xây dựng các thông điệp chủ chốt, thông điệp mới về kháng thuốc để tác động mạnh mẽ tới xã hội.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp để tăng cường hệ thống giám sát kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật ở người, động vật, môi trường và thương mại

a) Thiết lập hệ thống giám sát kháng thuốc ở người, động vật và tại cộng đồng; giám sát sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật để làm bằng chứng xây dựng, điều chỉnh hướng dẫn và các hoạt động can thiệp kịp thời ở cấp quốc gia và cấp cơ sở.

b) Rà soát, cập nhật các hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; kiểm soát nhiễm khuẩn, giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

c) Thiết lập cơ sở dữ liệu quốc gia về kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng sinh của vi sinh vật ở người, động vật và môi trường.

d) Xây dựng tiêu chuẩn, hướng dẫn địa phương liên quan đến giám sát kháng thuốc và thống nhất thực hiện trong lĩnh vực y tế và thú y.

đ) Phát triển công tác được lâm sàng, triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh, quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn.

e) Thực hiện giám sát bán thuốc kháng sinh theo đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc.

2. Giải pháp về nhân lực

a) Nghiên cứu xây dựng và ban hành cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực về hồi sức tích cực, truyền nhiễm, vi sinh, dược sỹ lâm sàng, kiểm soát nhiễm khuẩn, thú y về công tác tại địa phương.

b) Rà soát, bổ sung, cập nhật nội dung về phòng, chống kháng thuốc ở người và động vật trong các chương trình giảng dạy, đào tạo của khối các trường đào tạo về sức khỏe tại địa phương nhằm nâng cao năng lực cho bác sỹ, vi sinh, dược sỹ, điều dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn, nhân viên thú y và các nhân viên liên quan về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

3. Giải pháp về tài chính

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, có cơ chế phù hợp thu hút các nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức quốc tế.

4. Giải pháp về nghiên cứu khoa học

a) Nâng cao năng lực nghiên cứu về đánh giá sử dụng thuốc, kháng thuốc, đặc biệt là nghiên cứu về vi khuẩn đa kháng thuốc, triển khai các can thiệp thúc đẩy sử dụng kháng sinh hợp lý.

b) Tiếp tục ưu tiên và hỗ trợ nghiên cứu khoa học về các bệnh truyền nhiễm ở người, động vật, thủy sản, đồng thời thúc đẩy các mối quan hệ giữa đối tác với các cơ sở nghiên cứu, bệnh viện, trường đại học.

c) Khuyến khích, củng cố và tạo các mối quan hệ với các đối tác hỗ trợ phát triển nghiên cứu về phát triển thuốc kháng vi sinh vật, chất kháng khuẩn có nguồn gốc từ dược liệu truyền thống và các phương pháp chẩn đoán mới.

d) Tăng cường nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao và thực hiện các kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, xét nghiệm vi sinh, quản lý chất lượng xét nghiệm vi sinh tại các bệnh viện, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, thủy sản.

đ) Phối hợp, tổ chức triển khai khảo sát thu thập dữ liệu ban đầu về phòng, chống kháng thuốc trước năm 2025 và khảo sát cuối kỳ vào năm 2030 để làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

5. Giải pháp về tăng cường hợp tác

Tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế để nghiên cứu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, sử dụng thuốc hợp lý điều trị bệnh cho người và động vật, chống nhiễm khuẩn bệnh viện, kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh, kháng thuốc nhằm hỗ trợ, thúc đẩy triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các dự án hợp tác quốc tế với hoạt động của Kế hoạch nhằm thực hiện được các mục tiêu.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác, đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Đề án về nâng cao nhận thức của cộng đồng, tăng cường Hệ thống giám sát quốc gia về sự kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong y tế giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan; Tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân viên y tế về kỹ năng truyền thông phòng, chống kháng thuốc; được lâm sàng, cải thiện chương trình quản lý và sử dụng kháng sinh tại cơ sở KBCB, quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn triển khai các hoạt động về phòng, chống kháng thuốc.

- Thực hiện đánh giá việc tuân thủ bán thuốc kháng sinh theo đơn tại cơ sở bán lẻ thuốc.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện kê đơn, đặc biệt tại các phòng khám tư nhân.

- Xây dựng tài liệu truyền thông phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng, trong đó chú trọng xây dựng các thông điệp chủ chốt và mới về kháng thuốc để tác động mạnh mẽ tới xã hội, hình thức đa dạng như bản

giấy, video, radio, chú trọng tới nền tảng mạng xã hội về nguyên nhân gây kháng thuốc, hậu quả của kháng thuốc và các biện pháp phòng, chống kháng thuốc.

- Hàng năm, lập dự toán ngân sách triển khai Kế hoạch cùng với lập dự toán kinh phí của ngành, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất các giải pháp về Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Đề án về nâng cao nhận thức của cộng đồng, tăng cường Hệ thống giám sát quốc gia về sự kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong thú y giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hàng năm, lập dự toán ngân sách triển khai Kế hoạch cùng với lập dự toán kinh phí của ngành, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất các giải pháp về Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có thẩm quyền.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Đề án giám sát kháng thuốc trong môi trường giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hàng năm, lập dự toán ngân sách triển khai Kế hoạch cùng với lập dự toán kinh phí của ngành, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất các giải pháp về Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng của thành phố đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục thay đổi nhận thức và hành vi về phòng, chống kháng thuốc, sử dụng hợp lý, an toàn các thuốc kháng vi sinh vật.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phòng, chống kháng thuốc vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố”.

6. Sở Tài chính

Căn cứ Kế hoạch được cơ quan thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí hàng năm theo phân cấp ngân sách để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

7. Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

8. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chỉ đạo các tổ chức đoàn, hội thành viên đẩy mạnh truyền thông, lồng ghép công tác tuyên truyền, giáo dục tư vấn pháp luật, chính sách đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức, vận động hội viên và nhân dân tham gia phòng, chống kháng thuốc, sử dụng thuốc kháng vi sinh vật hợp lý theo đúng quy định chuyên môn, tổ chức phản biện chính sách và giám sát hoạt động phòng, chống kháng thuốc.

9. Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên; Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Chỉ đạo Phòng Y tế chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện của từng đơn vị để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải

pháp của Kế hoạch.

- Bố trí nguồn lực cho các hoạt động phòng, chống kháng thuốc; phối hợp với ngành y tế, ngành nông nghiệp để nâng cấp các phòng xét nghiệm vi sinh, tăng cường kiểm soát nhiễm khuẩn; giám sát, kiểm tra việc sử dụng kháng sinh không hợp lý.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế.

10. Chế độ báo cáo:

Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các Sở, ban ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Y tế) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- CT, các PCT Ủy ban nhân dân thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện;
- UBND TP Thủy Nguyên;
- CPVP;
- Các Phòng: VX, NC&KTGS;
- CV: YT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam

TỜ TRÌNH

Về việc xây dựng “Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hải Phòng”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

VĂN PHÒNG UBND TP. HẢI PHÒNG		
ĐẾN	Số: 49166.....	
	Ngày: 24/12/2024.....	
Chuyển:		
Số và ký hiệu HS:		
ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT N.V.Tùng		X
PCT TT L.A.Quân		
PCT L.K.Nam	X	
PCT N.Đ.Thọ		
PCT H.M.Cường		
CVP T.H.Kiên	X	
PCVP T.V.Thiên	3465/QĐ-BYT	
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
P. XDGTCT		
P. VX	X	
P. NNTNMT		
P. TCNS		
P. NC&KTGS		
P. TH		
P. KSTTHC		
VP BCSD		
BAN TCD		
P. HCTC		
P. QTTV		
CTTĐT		
TTHN & NKTP		

Thực hiện Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 3465/QĐ-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế về việc phê duyệt “Kế hoạch hành động phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Sở Y tế đã xây dựng dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố “Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Hải Phòng, ban hành Công văn số 4680/SYT-NVY ngày 16/12/2024 gửi các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện đề nghị tham gia góp ý kiến vào bản dự thảo.

Sở Y tế đã tổng hợp ý kiến các sở, ban ngành, UBND các quận/huyện để hoàn thiện dự thảo Kế hoạch; kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt, ban hành Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PGĐ SYT;
- Lưu VT, NVY.

GIÁM ĐỐC



Lê Minh Quang